

Số: 11/2012/TT-BVHTTDL

Hà Nội, ngày 06 tháng 12 năm 2012

THÔNG TƯ

Quy định điều kiện hoạt động của cơ sở thể thao tổ chức hoạt động Judo

Căn cứ Luật Thể dục, thể thao số 77/2006/QH11 ngày 29 tháng 10 năm 2006;

Căn cứ Nghị định số 112/2007/NĐ-CP ngày 26 tháng 6 năm 2007 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thể dục, thể thao;

Căn cứ Nghị định số 185/2007/NĐ-CP ngày 25 tháng 12 năm 2007 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch;

Căn cứ Nghị định số 69/2008/NĐ-CP ngày 30 tháng 5 năm 2008 của Chính phủ về chính sách khuyến khích xã hội hóa đối với các hoạt động trong lĩnh vực giáo dục, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể thao, môi trường;

Theo đề nghị của Tổng cục trưởng Tổng cục Thể dục thể thao,

Bộ trưởng Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch quy định về điều kiện hoạt động chuyên môn của cơ sở thể thao tổ chức hoạt động Judo.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Thông tư này quy định chi tiết về điều kiện chuyên môn, cơ sở vật chất, trang thiết bị, nhân viên chuyên môn của cơ sở thể thao tổ chức hoạt động Judo.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Thông tư này áp dụng đối với tổ chức, cá nhân tổ chức hoạt động Judo tại Việt Nam.

Điều 3. Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động

1. Cơ sở thể thao tổ chức hoạt động Judo là doanh nghiệp khi tiến hành hoạt động phải được cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh theo thủ tục quy định tại Khoản 5 Điều 55 của Luật Thể dục, thể thao.

2. Cơ sở thể thao khi tổ chức hoạt động tập luyện và thi đấu thể thao thành tích cao môn Judo phải bảo đảm các điều kiện quy định tại Điều 43 Luật Thể dục, thể thao.

Điều 4. Điều kiện về cơ sở vật chất, trang thiết bị tập luyện

Địa điểm tổ chức hoạt động Judo phải bảo đảm các điều kiện sau:

1. Có thảm tập diện tích từ $64m^2$ trở lên. Mặt thảm phải bằng phẳng, không trơn trượt, đảm bảo không gây chấn thương cho người tập luyện và thi đấu. Độ dày của thảm ít nhất là 4cm.
2. Thảm được đặt trên mặt sàn làm bằng bê tông, gỗ hoặc dàn nhún lò xo.
3. Mật độ tập luyện tối thiểu $3m^2/01$ người.
4. Điểm tập có ánh sáng tối thiểu là 200 lux.
5. Âm thanh, tiếng ồn bảo đảm quy chuẩn kỹ thuật quốc gia. Điểm đo âm thanh, tiếng ồn được xác định tại phía ngoài cửa sổ và cửa ra vào của điểm tập.
6. Có đủ cơ sở thuốc và dụng cụ sơ cứu ban đầu, khu vực thay đồ, gửi quần áo, nhà vệ sinh, khu vực để xe.
7. Có sổ theo dõi võ sinh tham gia tập luyện ghi đầy đủ họ tên, năm sinh, giới tính, nơi cư trú và lưu đơn xin học của từng người.
8. Có bảng nội quy quy định giờ tập luyện, biện pháp bảo đảm an toàn khi tập luyện và các quy định khác.
9. Có bảng tên đòn chuyên môn Judo và ảnh minh họa.
10. Đảm bảo an ninh trật tự, vệ sinh, môi trường, an toàn lao động, phòng chống cháy nổ theo quy định của pháp luật.
11. Võ sinh tập luyện phải có võ phục chuyên môn Judo.

Điều 5. Điều kiện về nhân viên chuyên môn

1. Cơ sở thể thao tổ chức hoạt động môn Judo phải có huấn luyện viên hoặc người hướng dẫn hoạt động chuyên môn Judo bảo đảm một trong các tiêu chuẩn quy định tại Điểm 1, Mục I Thông tư số 05/2007/TT-UBTDTT ngày 20 tháng 7 năm 2007 của Ủy ban Thể dục thể thao hướng dẫn thực hiện một số quy định của Nghị định 112/2007/NĐ-CP ngày 26 tháng 6 năm 2007 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thể dục, thể thao và có đai đen từ 1 đẳng trở lên do Liên đoàn Judo Quốc tế hoặc Liên đoàn Judo Việt Nam cấp.

2. Mỗi nhân viên chuyên môn hướng dẫn tập luyện không quá 30 võ sinh trong một buổi tập.

Điều 6. Tổ chức thực hiện

1. Tổng cục Thể dục thể thao có trách nhiệm hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện Thông tư này.

2. Thanh tra Văn hoá, Thể thao và Du lịch tiến hành thanh tra, xử lý theo thẩm quyền các tổ chức, cá nhân khi tổ chức hoạt động Judo vi phạm các quy định tại Thông tư này.

3. Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có trách nhiệm tổ chức thực hiện Thông tư này.

Điều 7. Hiệu lực thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành từ ngày 15 tháng 01 năm 2013.

Cơ sở thể thao tổ chức hoạt động Judo đã được thành lập nhưng chưa bảo đảm các điều kiện theo quy định tại Thông tư này phải bổ sung, hoàn thiện trong thời gian 06 tháng kể từ ngày Thông tư này có hiệu lực thi hành.

2. Trong quá trình thực hiện, nếu phát sinh vướng mắc, đề nghị các cơ quan tổ chức, cá nhân kịp thời phản ánh về Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch để nghiên cứu, kịp thời giải quyết. /

Nơi nhận:

- Thủ tướng Chính phủ;
- Các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Văn phòng Trung ương Đảng;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Chính phủ;
- Toà án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;
- Công báo; Website Chính phủ;
- Bộ trưởng, các Thứ trưởng Bộ VHTTDL;
- Các Tổng cục, Cục, Vụ, đơn vị trực thuộc Bộ VHTTDL;
- Các Vụ, đơn vị trực thuộc Tổng cục TDTT;
- Sở VHTTDL các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Lưu: VT, TCTDĐT, A(400).

BỘ TRƯỞNG



Hoàng Tuấn Anh